

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN
Năm 2016



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000376142 do Sở KH&ĐT Hà Tĩnh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 12 năm 2014.

-Vốn điều lệ: 31.600.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ sáu trăm triệu đồng)

-Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

-Địa chỉ: Xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

-Điện thoại: (84.39) 2.213526 - Fax: (84.39) 3.564168

-Website: [http://.www.mangan.vn](http://www.mangan.vn) Email: khoangsanmangan@gmail.com

-Mã cổ phiếu: MMC

- *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Mangan tiền thân là xí nghiệp Mangan được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-CT ngày 09/02/2001 của Giám đốc Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (nay là Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh) tên giao dịch: MITRACO Hà Tĩnh.

Năm 2005 thực hiện chủ trương của Đảng- Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty từng bước thực hiện sắp xếp lại Doanh nghiệp chuyển đổi thành Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan theo Quyết định số 1299/QĐ - UBND ngày 06/12/2005 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Mangan thành Công ty Cổ phần Mangan, trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Quá trình cổ phần hoá được tiến hành như sau:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty Mangan, HĐQT Công ty Mangan xác định Điều lệ của Công ty Mangan là 8.000.000.000 (Tám tỷ đồng chẵn). Khi cổ phần hoá, vốn Điều lệ này được chia thành 800.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là

- **Các phòng ban Công ty:** Phòng Kế toán; Phòng Kế hoạch-KD; Phòng Tổ chức-HC và các đơn vị sản xuất đã nghỉ hoạt động.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả tổ chức điều hành, tiết kiệm chi phí sản xuất;

Đầu tư chuyển đổi ngành nghề sang lĩnh vực chăn nuôi;

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Thứ nhất: Tận dụng cơ hội chính sách đầu tư của tỉnh Hà Tĩnh về lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thứ hai: Có chính sách đãi ngộ đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thứ ba: - Thực hiện mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề mới, tạo hướng phát triển dài hạn.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải tuần hoàn bảo đảm môi trường sản xuất.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức...

6. Các rủi ro:

- Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

- Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa. Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Các chính sách quản lý vĩ mô, các Luật, Nghị định của Chính phủ về quản lý tài nguyên khoáng sản thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

- Mô hình quản trị. Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan hoạt động theo mô hình nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51% vốn Điều lệ.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện nay HĐQT của Công ty có 03 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT; 02 thành viên HĐQT.

- Ban Giám đốc

Ban giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách sản xuất.

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban giám đốc hiện tại 01 Giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên.

Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

10.000 đồng. Vốn điều lệ này được ghi nhận trong giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 28/03/2006 của Công ty Cổ phần Mangan.

Về hình thức phát hành lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa: việc phát hành cổ phần lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa do Công ty cổ phần Mangan tự thực hiện với sự tư vấn của Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC) thực hiện đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra bên ngoài. Giá phát hành lần đầu là 10.100 đồng/01 cổ phần. Quá trình đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài được hoàn tất vào ngày 09/01/2006 và Công ty được chuyển sang hoạt động chính thức theo hình thức công ty Cổ phần.

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh vẫn nắm phần vốn với tỷ trọng ưu thế trong Công ty (68,75%) và đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của Công ty trong những năm vừa qua.

Ngày 05 tháng 11 năm 2007, tại cuộc họp bất thường niên lần thứ nhất năm 2007, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tăng vốn thêm 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ). Điều lệ của Công ty 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng) và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Mangan. Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh quyết định giảm số lượng cổ phần chi phối từ 68,75% xuống còn 51%.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/11/2009 đã thống nhất phát hành tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 31,6 tỷ đồng.

Ngày 22 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan chính thức được niêm yết trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), ngày 28 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch, mã chứng khoán MMC

- *Các sự kiện khác:* Do Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 176/QĐ-SGDHN ngày 15/04/2015 về việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan kể từ ngày 08/5/2014; Công ty đã lập thủ tục hồ sơ chuyển đăng ký sang giao dịch UpCoM kể từ ngày 25/9/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Khai thác, chế biến, thu mua quặng Mangan.

Kinh doanh mua, bán, chế biến sâu các loại sản phẩm từ quặng mangan và sản phẩm đi kèm quặng mangan, quặng Dôlômit, quặng sắt và phụ gia cho luyện thép.

Sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu các loại phương tiện vận tải đường bộ.

Chăn nuôi trâu bò; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Bán buôn phân bón; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu sang trung Quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Năm 2016 Công ty nghỉ hoạt động sản xuất do hết mỏ khai thác, chỉ tập trung thực hiện công tác bán hàng tồn kho và thực hiện các thủ tục pháp lý tiến hành thực hiện dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao.

TT	Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Ghi chú
1	Sản phẩm sản xuất	0	0	0	
2	Sản phẩm tiêu thụ	3.269,16	6.450	9.229,48	
3	Giá bán quặng Mn 17-19%	310.000	300.000	300.000	
4	Tổng doanh thu	2.901.724.253	2.601.000.000	3.709.150.911	
-	Doanh thu bán hàng:	1.540.806.255	2.000.000.000	2.3 20.362.728	
-	Doanh thu tài chính:	529.637	1.000.000	24.344.918	
-	Thu nhập khác:	1.360.388.361	600.000.000	1.388.788.183	
5	Tổng chi phí	13.782.568.094	6.697.000.000	7.754.906.913	
6	Lãi, Lỗ	(10.880.843.841)	(4.096.000.000)	(4.045.756.002)	
7	Nộp ngân sách nhà nước	485.420.664	508.000.000	457.987.507	
-	Thuế GTGT	424.288.664	400.000.000	349.510.321	
-	Thuế xuất khẩu	0		0	
-	Thuế Tài nguyên	1.913.000	0	0	
-	Thuế môi trường	0	0	0	
-	Tiền thuê đất	56.219.000	105.000.000	105.477.186	
-	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	3.000.000	

8	Số người lao động	15	7	7
9	Thu nhập bình quân	3.200.000	3.300.000	3.300.000

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác. Những thay đổi trong ban điều hành. (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

3.1. Họ và tên : HOÀNG ĐẠI LỢI

- Số CMND : 183337643 cấp ngày 13/7/2000 tại Công an Hà Tĩnh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30 tháng 8 năm 1962
- Nơi sinh : Xã Đức Long, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đức Long, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Số 114 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.2213526
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư mỏ địa chất
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/1988 đến 09/1989 : Công nhân Xí nghiệp khai thác Khoáng sản Trương Dương – Công ty kinh doanh khai thác Khoáng sản Nghệ Tĩnh.
 - Từ 10/1989 đến 01/1991 : Đội trưởng tại xí nghiệp khai thác khoáng sản Trương Dương – Công ty khai thác khoáng sản Nghệ Tĩnh
 - Từ 02/1991 đến 4/1993: Quản đốc Xưởng tại xí nghiệp Thiếc NaKa Quế Phong – Công ty kinh doanh khai thác khoáng sản Nghệ Tĩnh
 - Từ 5/1993 đến 7/1993 : Nhân viên kỹ thuật Công ty METECO Hà Tĩnh
 - Từ 8/1993 đến 7/1996 : Nhân viên kỹ thuật phòng khai thác Công ty Austinh Hà Tĩnh
 - Từ 8/1996 đến 5/1997 : Nhân viên kỹ thuật phòng Kế hoạch khai thác – Công ty khai thác chế biến và xuất khẩu titan Hà Tĩnh.
 - Từ 6/1997 đến 8/1998 : Nhân viên kỹ thuật Khai thác xí nghiệp Cẩm Xuyên II – Công ty khai thác, chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh
 - Từ 9/1998 đến 02/1999 : Ca trưởng xí nghiệp khai thác – Công ty khai thác chế biến và xuất khẩu Titan Hà Tĩnh

- Từ 3/1999 đến 12/2000: Nhân viên kỹ thuật phòng Mỏ - Công ty khai thác, chế biến và xuất khẩu Titan Hà Tĩnh
- Từ 01/2001 đến 5/2002: Nhân viên kỹ thuật phòng Mỏ - Công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh
- Từ 6/2002 đến 4/2003 : Giám đốc xí nghiệp khai thác Vàng – Công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh
- Từ 5/2003 đến 3/2006 : Giám đốc xí nghiệp Khai thác Vàng – Tổng công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh
- Từ 4/2006 đến 9/2009 : Giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hà Tĩnh
- Từ 10/2009 đến 11/2012: Giám đốc xí nghiệp Khai thác Mỏ Sắt Thạch Khê – Hà Tĩnh
- Từ 12/2012 đến 3/2013 : Trưởng phòng quản lý Vật tư – Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê – Hà Tĩnh
- Từ 4/2013 – 02/5/2013: Phó phòng Mỏ - Tổng Công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh
- Từ 3/5/2013 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan Hà Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành công ty cổ phần Khoáng sản Mangan.

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phần nắm giữ: Không cổ phần

- Trong đó:

- Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: Không cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không cổ phần

- Số cổ phần của những người có liên quan : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không

- Thù lao các khoản lợi ích khác : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

3.2 Thay đổi Kế toán trưởng:

- Ngày 19/8/2015 HĐQT Công ty đã có QĐ số 01/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Dũng thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan, để chuyển công tác đến đơn vị khác theo điều động của Tổng công ty. Bổ nhiệm bà Trần Thị Nga nhân viên Phòng Kế toán giữ chức Phụ trách Kế toán Công ty tại Quyết định số 02QĐ/HĐQT-CTMG ngày 21/8/2015;

3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Diễn dãi	Năm 2015 (cuối kỳ)	Năm 2016 (cuối kỳ)	% Tăng, giảm
Lao động phổ thông	4	4	
Lao động CMNV	11	03	-73
Tổng số lao động (người)	15	07	-53
Tiền lương BQ (đ/người/tháng)	3.200.000	3.300.000	

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Tình hình thực hiện các dự án lớn.

Năm 2016 Công ty tập trung bám sát các cơ quan chức năng liên quan để tích cực thực hiện “Dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao” đến nay các công việc đạt được tiến độ như sau:

- Làm xong thủ tục, hồ sơ và đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại văn phòng Công ty.

- Đã hoàn thành Đề án đóng cửa mỏ, đối với 04 mỏ đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ bao gồm:

- Làm xong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Làm xong hồ sơ bản vẽ thiết kế và thuyết minh thiết kế cơ sở; Giấy phép xây dựng Dự án;

- Làm xong hồ sơ thẩm tra dự toán của dự án; Hồ sơ về Phòng cháy chữa cháy.

- Làm xong hồ sơ khảo sát địa hình, lập quy hoạch; Hồ sơ khảo sát địa chất; Hồ sơ thẩm tra bản vẽ thi công;

- Làm hồ sơ đề nghị vay vốn gửi ngân hàng VCB Hà Tĩnh, chờ đợi triển khai thi công xây dựng sẽ trình phê duyệt.

- Lập thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/ %
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			

Tổng giá trị tài sản/	20.234.261.618	14.809.542.572	giảm 26,8%
Doanh thu thuần/	1.540.806.255	2.320.362.728	tăng 33.62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	(10.993.508.027)	(4.662.215.003)	giảm 57%
Lợi nhuận khác/	112.664.186	616.459.001	tăng 81.72%
Lợi nhuận trước thuế/	(10.880.843.841)	(4.045.756.002)	giảm 62.8%
Lợi nhuận sau thuế/	(10.880.843.841)	(4.045.756.002)	giảm 62.8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản/			
Doanh thu/			
Thuế và các khoản phải nộp/			
Lợi nhuận trước thuế/			
Lợi nhuận sau thuế/			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	235,84	204.9	
+ Hệ số thanh toán nhanh + <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	235,48	204.9	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	43,65	50.33	
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	77,47	101.3	

<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho</p> <p>+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	<p>94,46</p> <p>7,61</p>	<p>78.2</p> <p>15.66</p>	
<p>+ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</p> <p>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.</p> <p>...</p>	<p>(706,17)</p> <p>(95,43)</p> <p>(53,77)</p> <p>(713,49)</p>	<p>(174.35)</p> <p>(54.99)</p> <p>(27.3)</p> <p>(200.9)</p>	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

Chỉ tiêu/ <i>Figures</i>	Năm	Năm	Ghi chú
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			

- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung/			

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ. Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao,

lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Hoàng Đại Lợi